

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2023/HNGĐ-ST

Ngày 01/6/2023

Về việc: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Công Phúc

+ Ông Lưu Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 319/2022/TLST-HNST ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc: “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/QĐHPT ngày 17/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1990 (có mặt).

NĐKNKTT: Tổ 2, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở: Tổ 7, thôn Nhị Đình 1, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thắng A – sinh năm 1986 (vắng mặt không có lý do).

Trú tại: Tổ 2, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, biên bản trình bày, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị Mỹ H trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn Thắng A tự tìm hiểu và kết hôn năm 2011 có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, ông A thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà chửi bới đánh đập vợ con, tôi khuyên ông A nhiều lần nhưng ông A không nghe. Tôi và ông A sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên tôi xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Thắng A.

Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Văn Thắng A có 02 con chung Nguyễn Lê Quốc T, sinh ngày: 15/3/2012 và Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày: 09/02/2014. Nguyễn vọng xin nuôi 02 con và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và ông A tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh.

Về nợ chung: Tôi và ông A không có nợ chung.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn Thắng A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông A cố tình trốn tránh, không đến Tòa làm việc. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của ông Nguyễn Văn Thắng A.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Thắng A ly hôn.

- Về con chung: Xử giao cho bà Lê Thị Mỹ H nuôi 02 con chung tên Nguyễn Lê Quốc T, sinh ngày: 15/3/2012 và Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày: 09/02/2014 đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Mỹ H không yêu cầu ông Nguyễn Văn Thắng A cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không xét.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mỹ H khai vợ chồng tự giải quyết nên đề nghị HĐXX không xét.

Về nợ chung: bà Lê Thị Mỹ H khai không có nên đề nghị HĐXX không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn ông Nguyễn Văn Thắng A cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Thắng A mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Thắng A.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Thắng A tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2011, có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Lê Thị Mỹ H khai là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau; ông A

thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà chửi bới đánh đập vợ con nhiều lần; ông A sống không có trách nhiệm với gia đình. Bà H và ông A đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà H thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Thắng A. Còn về phía ông Nguyễn Văn Thắng A không chịu hợp tác làm việc với tòa, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hành vi của ông A thể hiện sự coi thường pháp luật và không có thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà Hạnh xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] *Về con chung*: Bà H và ông A có 02 con chung tên là Nguyễn Lê Quốc T, sinh ngày: 15/3/2012 và Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày: 09/02/2014. Tại phiên Tòa bà H yêu cầu được nuôi 02 con chung đến 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng xin nuôi con của bà H thì thấy: Bà H hiện nay có công việc làm và chỗ ở ổn định, thu nhập đảm bảo để nuôi 02 con, bản thân cháu T và cháu V trên 7 tuổi đều có nguyện vọng ở với mẹ. Hơn nữa, ông A coi thường pháp luật, không có thiện chí hợp tác với tòa để giải quyết vụ án. Do đó, bà H có nguyện vọng xin nuôi 02 con là có căn cứ, đúng pháp luật nên xử giao 02 con chung Nguyễn Lê Quốc T, sinh ngày: 15/3/2012 và Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày: 09/02/2014 cho bà H nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Mỹ H không yêu cầu ông Nguyễn Văn Thắng A cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Lê Thị Mỹ H khai vợ chồng tự giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Lê Thị Mỹ H khai không có nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Xử buộc Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Mỹ H, xử cho Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Thắng A ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao cho bà Lê Thị Mỹ H nuôi 02 con chung Nguyễn Lê Quốc T, sinh ngày: 15/3/2012 và Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày: 09/02/2014 đến 18 tuổi trưởng thành.

Bà Lê Thị Mỹ H không yêu cầu ông Nguyễn Văn Thắng A cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Xử buộc bà Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006109 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng.
- TAND tỉnh.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Bình Giang
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)